TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 04/2025/QĐST – DS	*Phúc Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh P (nay là tổ dân phố Đ, xã X, tỉnh Phú Thọ).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố C, đường N, phường L, thành phố V, tỉnh P (nay là tổ dân phố C, đường N, phường P, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Cụ Lưu Thị S, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh P (nay là tổ dân phố C, xã X, tỉnh Phú Thọ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1979;
- Anh Nguyễn Nam A - sinh năm 1984;
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966;
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh P (nay là Tổ dân phố C, xã X, tỉnh Phú Thọ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, ông A, bà T và bà N: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, thành phố V, tỉnh P (nay là tổ dân phố B, phường P, tỉnh Phú Thọ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 06/8/2012 giữa cụ Lưu Thị S với ông Nguyễn Thế B đối với thửa số 95, tờ bản đồ số 43, diện tích đất qua xem xét thẩm định tại chỗ thực tế là 71,9m^2 (đất ở tại đô thị), vị trí đất tại Tổ dân phố Yên Thần, thị trấn T, huyện B, tỉnh P (nay là tổ dân phố Yên Thần, xã X, tỉnh Phú Thọ) có hiệu lực pháp luật. Thửa đất giới hạn bởi các điểm 1- 2- 3- 4-1 có các chiều cạnh cụ thể như sau:

Phía Đông giáp hộ ông bà HN giới hạn bởi các điểm 3-4 kích thước 10,3m.

Phía Tây giáp hộ ông bà KT giới hạn bởi các điểm 1-2 kích thước 10,47m.

Phía Bắc giáp đất hộ ông S giới hạn bởi các điểm 2-3 kích thước 6,58m.

Phía Nam giáp hành lang giao thông giới hạn bởi các điểm 1-4 kích thước 7,43m.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất đo đạc ngày 16/6/2025 của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đo đạc bản đồ CDP).

Ông Nguyễn Thế B có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế B là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thế B không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đôn Minh Tiến

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 8;*
- *THA DS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã X;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.*